

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp)
Trường Đại học Xây dựng Miền Tây

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 825/KH-KĐCLGDSG ngày 27/9/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 14 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp) Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 14 ngày 17/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp), Trường Đại học Xây dựng Miền Tây của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp), Trường Đại học Xây dựng Miền Tây đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp) Trường Đại học Xây dựng Miền Tây sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44/50

tiêu chí (chiếm 88,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Xây dựng Miền Tây cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp) (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp) cho Trường Đại học Xây dựng Miền Tây theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH XDMT;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN
(CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

(Kèm theo Nghị quyết số 77/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4								
Tiêu chí 1.3	4								
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 2.2	3								
Tiêu chí 2.3	4								
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	3	4,00	4	80,00
Tiêu chí 3.2	3								
Tiêu chí 3.3	4								
Tiêu chuẩn 4									
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 4.2	4								
Tiêu chí 4.3	4								
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 8.4	4	4,00	5	100
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chí 5.2	4								
Tiêu chí 5.3	3								
Tiêu chí 5.4	4								
Tiêu chí 5.5	4								
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 6.1	3	3,86	6	85,71	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 6.2	4								
Tiêu chí 6.3	4								
Tiêu chí 6.4	4								
Tiêu chí 6.5	4								
Tiêu chí 6.6	4								
Tiêu chí 6.7	4								
Tiêu chuẩn 10					Tiêu chí 9.2	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4								
Tiêu chí 10.2	4								
Tiêu chí 10.3	3								
Tiêu chí 10.4	4								
Tiêu chuẩn 11					Tiêu chí 9.3	4	4,20	5	100
Tiêu chí 11.1	4								
Tiêu chí 11.2	4								
Tiêu chí 11.3	5								
Tiêu chí 11.4	4								
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,92					44		88,00		

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN
(CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY
(Kèm theo Nghị quyết số 77/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp) Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; được rà soát, cập nhật, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường; và phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học của Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, chỉnh sửa 02 năm/lần và được cập nhật theo quy định; phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam; bao quát được yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được công bố công khai cho các bên liên quan.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo được rà soát, cập nhật có đầy đủ các nội dung cốt lõi theo quy định và mẫu chung của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo năm 2024 cải tiến ma trận kỹ năng thể hiện được mức độ đáp ứng của các học phần đối với từng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Tất cả đề cương chi tiết học phần được xây dựng, rà soát theo kế hoạch và mẫu biểu quy định của Trường. Chương trình đào tạo có các phiên bản trong giai đoạn đánh giá được phê duyệt và công bố công khai trên các kênh thông tin của Trường. Các đề cương chi tiết học phần được công bố công khai và phổ biến cho người học khi giảng viên bắt đầu giảng dạy từng học phần.

3. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các đề cương chi tiết học phần có ma trận thể hiện quan hệ từng chuẩn đầu ra học phần đóng góp vào các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đồng thời xác định tổ hợp phương pháp dạy học. Hình thức dạy học trong kế hoạch giảng dạy chi tiết, phương pháp kiểm tra đánh giá (rubrics đánh giá từng điểm học phần) để hướng tới người học đạt được chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học được định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan theo kế hoạch rà soát, cập nhật chung của Trường. Việc phân bố các học phần thuộc các khối kiến thức tương đối hợp lý, tất cả các khối kiến thức đều có học phần tự chọn đảm bảo tính logic, khoa học. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát điều chỉnh trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo các chương trình dạy học tương ứng của một số trường đại học trong nước và quốc tế.

4. Triết lý giáo dục được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu và chiến lược phát triển của Trường; được công bố công khai và triển khai đến giảng viên, nhân viên và người học toàn Trường. Giảng viên linh hoạt lựa chọn các hoạt động dạy và học khác nhau trong tổ hợp các phương pháp trong bản mô tả chương trình

đào tạo phù hợp với từng chuẩn đầu ra học phần, góp phần đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Người học hài lòng với các hoạt động dạy học được sử dụng cho các học phần trong chương trình đào tạo. Đề cương chi tiết học phần mô tả phương pháp dạy học và hoạt động dạy học chú trọng việc đào tạo và nâng cao kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm cho người học. Giảng viên sử dụng thành thạo các hình thức dạy học nhằm hỗ trợ người học tăng cường các kỹ năng mềm, kỹ năng thiết yếu, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Trường ban hành quy định về việc tổ chức kiểm tra đánh giá nhằm đánh giá kết quả học tập của người học. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập các học phần đa dạng, hướng đến việc đo lường chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Quy định về việc công bố kết quả học tập của người học được phổ biến công khai đến các giảng viên và người học để thực hiện. Quy định, quy trình về việc khiếu nại kết quả học tập rõ ràng, cụ thể, được phổ biến đầy đủ tới người học. Người học hài lòng về cách giải quyết kịp thời, thỏa đáng khi khiếu nại về kết quả học tập.

6. Trường và Khoa có chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên trong giai đoạn đánh giá; có các văn bản quy định việc thực hiện quy hoạch, tuyển dụng, điều chuyển và bổ nhiệm, nghỉ hưu đội ngũ giảng viên; các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để tuyển dụng được phổ biến và thông báo công khai. Năng lực của đội ngũ giảng viên được xác định và đánh giá theo Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên được thực hiện thông qua quy trình, quy định, kế hoạch công tác hằng năm. Trường có hệ thống văn bản quy định cụ thể về các loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học và quy định quy đổi ra giờ chuẩn. Hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, đối sánh và là cơ sở để cải tiến.

7. Trường có ban hành Chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến 2030, kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ viên chức, quy chế tổ chức và hoạt động. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ viên chức được xác định rõ ràng và công khai trên trang thông tin điện tử. Trường đã triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên. Trường có quy định cụ thể về khối lượng công việc của nhân viên tại các đơn vị trực thuộc; có quy định về việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên.

8. Trường có đề án tuyển sinh với các chính sách và quy định cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng căn cứ theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, và được cập nhật hằng năm. Trường có bộ phận phụ trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, tổ chức hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học đều có kế hoạch hoạt động và đã được triển khai.

9. Trường có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng được trang bị phù hợp để hỗ trợ tốt các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Trang thiết bị tại các phòng học, phòng làm việc được theo dõi, quản lý, duy tu, sửa

chữa thường xuyên. Trung tâm Thông tin- Thư viện có nguồn học liệu đa dạng, liên kết và trao đổi học liệu với nhiều thư viện các trường trong khu vực và trong nước; có nội quy, quy định, hướng dẫn cụ thể, rõ ràng. Hệ thống công nghệ thông tin được duy trì và bảo dưỡng định kỳ, phục vụ tốt cho các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu. Trường đã ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn; tổ chức nhiều hoạt động về tập huấn phòng cháy chữa cháy. Giảng viên, nhân viên, người học hài lòng về tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực. Khoa sử dụng kết quả làm căn cứ để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Trường có đầy đủ quy định và thực hiện rà soát, đánh giá, cải tiến quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Các đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển tải thành nội dung/chuyên đề giảng dạy và sử dụng để cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Trường ban hành và điều chỉnh quy trình thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Đội ngũ chuyên trách bảo đảm chất lượng của Trường có tổ chức họp tổng kết hằng năm, đánh giá việc triển khai quá trình khảo sát cũng như việc thực hiện kế hoạch cải tiến của các đơn vị, từ đó đưa ra những điều chỉnh phù hợp cho những năm tiếp theo.

11. Trường/Khoa sử dụng phần mềm quản lý đào tạo theo dõi và báo cáo thống kê dữ liệu thi học, tốt nghiệp đúng hạn của người học; Khoa Kinh tế có phân tích nguyên nhân và thực hiện các giải pháp hỗ trợ để tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của người học. Trường áp dụng đa dạng hình thức khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; kết quả khảo sát hằng năm cho thấy tỉ lệ người học tốt nghiệp trong những năm qua có việc làm đạt trên 90%. Trường ban hành quy định, kế hoạch nghiên cứu khoa học cho người học; Khoa thực hiện hướng dẫn người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học tại Khoa/Trường. Trong giai đoạn đánh giá, người học có thực hiện các đề tài nghiên cứu đã được nghiệm thu. Trường có nhiều hình thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan, có cơ sở dữ liệu, có đối sánh hằng năm về sự hài lòng của các bên liên quan, trên cơ sở đó Khoa và các đơn vị có kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Xây dựng Miền Tây và Khoa Kinh tế cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa cần chủ động khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động đối với đa dạng đối tượng bên liên quan; cần cập nhật nội dung phiếu khảo sát để có thêm cơ sở cải tiến mục tiêu chương trình đào tạo. Cần rà soát, hoàn thiện các chuẩn đầu ra chương trình đào tạo bám sát và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của khung trình độ quốc gia Việt Nam. Cần xác định rõ các vị trí mục tiêu, phân khúc thị trường lao động cần nguồn nhân lực chất lượng cao mà Trường đang hướng tới, đồng thời tăng

cường vị trí việc làm gắn với đặc thù lĩnh vực xây dựng thế mạnh của Trường. Tăng cường tổ chức hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến trực tiếp các bên liên quan về rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo. Cần áp dụng đa dạng các giải pháp để công khai thông tin về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn để các bên liên quan hiểu và nắm rõ về chuẩn đầu ra.

2. Cần cập nhật những vấn đề mới nhất liên quan đến chương trình đào tạo để hoàn thiện, cập nhật đầy đủ nội dung yêu cầu đối với bản mô tả chương trình đào tạo theo quy định bao gồm ma trận chiến lược phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, ma trận kỹ năng học phần đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Cần tiếp tục hoàn thiện quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành đề cương chi tiết học phần cũng như rà soát quy trình quản lý, kiểm tra đánh giá. Trường/Khoa cần rà soát toàn bộ các đề cương chi tiết học phần đảm bảo chuẩn đầu ra học phần được tuyên bố phù hợp, hoạt động dạy và học, các phương pháp kiểm tra đánh giá cụ thể hóa theo từng nội dung giảng và đánh giá chuẩn đầu ra từng học phần. Cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về chương trình đào tạo thông qua kênh thông tin và tổ chức các hội thảo, hội nghị để lấy ý kiến từ các bên liên quan về chương trình đào tạo.

3. Trường/Khoa cần rà soát các đề cương chi tiết học phần, đảm bảo rõ ràng và cụ thể từng hoạt động dạy học, thiết kế rubrics đánh giá cho từng chuẩn đầu ra học phần. Cần đánh giá và xác định mức độ đáp ứng của tất cả học phần trong chương trình đào tạo và đảm bảo đúng trình tự, có quy trình và căn cứ phù hợp. Trường cần xây dựng quy định cụ thể việc đánh giá sự phù hợp của các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần để đảm bảo việc đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Thực hiện khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan với số lượng đủ lớn với các hình thức đa dạng về nội dung, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần trong chương trình đào tạo để có căn cứ đánh giá sự phù hợp của các phương pháp đối với từng học phần. Cần rà soát lại các học phần tự chọn của chương trình đào tạo đảm bảo việc đóng góp chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các học phần này là tương đồng. Cần xây dựng các tiêu chí lựa chọn các đối tác để đối sánh và tham khảo chương trình đào tạo tiên tiến của các đối tác.

4. Trường cần nghiên cứu các kênh thông tin truyền thông để chuyển tải được triết lý giáo dục vào nội dung chương trình đào tạo và đa dạng hóa các kênh phổ biến triết lý giáo dục tới các bên liên quan. Cần rà soát, hoàn thiện và cụ thể hóa nội dung tài liệu hướng dẫn lựa chọn các phương pháp dạy học và thiết kế hoạt động dạy - học và tài liệu hướng dẫn xây dựng rubrics kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra học phần góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tăng cường thời lượng thực tập/ thực tế cho người học và kết nối với các nhà tuyển dụng, tăng cường sự tham gia của nhà tuyển dụng trong chương trình đào tạo. Đối với các học phần chuyên ngành, cần áp dụng phương pháp mô phỏng để phát triển các kỹ năng cho người học. Rà soát để ban hành hướng dẫn và giám sát việc tự học của người học.

5. Xây dựng bộ chỉ số thực hiện PIs cho từng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo để cụ thể hóa và đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Hoàn thiện tài

liệu xây dựng rubrics đánh giá đảm bảo đo lường từng chuẩn đầu ra học phần. Tăng số lượng câu hỏi trong ngân hàng đề thi từng học phần, câu hỏi cần gắn với việc đóng góp từng chuẩn đầu ra cụ thể của học phần. Thực hiện phân tích phổ điểm một cách bài bản để cung cấp thông tin đầy đủ để có hướng điều chỉnh thích hợp. Cần đa dạng hình thức công khai các quy định về phản hồi và thiết lập cơ chế phân tích lí do khiếu nại kết quả học tập của người học để đưa ra những biện pháp xử lý phù hợp.

6. Khoa cần bổ sung, chỉnh sửa Chiến lược phát triển/Kế hoạch phát triển đội ngũ theo từng năm học để đáp ứng được nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trường cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng để xác định khối lượng công việc cho phù hợp. Cần có nhiều giải pháp thu hút đội ngũ giảng viên có trình độ cao và đúng chuyên ngành về Trường/Khoa làm việc. Trường cần sớm ban hành Đề án vị trí việc làm để có kế hoạch tuyển dụng, bố trí công việc hợp lý và hiệu quả nhất. Trường cần lấy ý kiến giảng viên để cập nhật, chỉnh sửa nội dung của Phiếu đánh giá năng lực giảng viên; xây dựng bộ chỉ số đánh giá thể hiện đầy đủ năng lực giảng viên về giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và về đào tạo phát triển bản thân. Báo cáo đánh giá hoạt động đào tạo bồi dưỡng cần gắn với nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học để có đối sánh cụ thể và cải tiến hàng năm. Trường cần tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường. Cần đối sánh kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên khoa Kinh tế với các khoa khác để nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Trường cần tổ chức việc phân tích/dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên tại các đơn vị chức năng chi tiết hơn, làm rõ thêm chính sách thu hút, tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác cho phù hợp. Trường/Khoa cần tổng kết về tính hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên sau khi đã thực hiện để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng. Trường cần ban hành chính thức Đề án vị trí việc làm và cập nhật Quy chế tổ chức hoạt động đã ban hành nhằm rà soát và đánh giá các chỉ tiêu trong Chiến lược phát triển Trường đã đề ra. Cần phân tích và sử dụng kết quả đánh giá khảo sát của các bên liên quan về chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ để cải tiến, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ dành cho người học.

8. Trường cần cập nhật và điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý từ các bên liên quan như các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp; và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể đối với các ngành tuyển sinh. Trường/Khoa cần đánh giá tính hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng. Trường/Khoa cần mở rộng và đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động ngoại khóa, thành lập thêm các câu lạc bộ tạo sân chơi cho người học. Trường cần phân tích dữ liệu từ kết quả phản hồi của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan để làm cơ sở để cải tiến chất lượng.

9. Trường cần ban hành quy định định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng của hệ

thống phòng học, phòng làm việc và các trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng; tăng số lượng tài liệu giáo trình và đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động; định kỳ khảo sát mức độ đáp ứng và đánh giá hiệu quả việc sử dụng các trang thiết bị của phòng Lab ngoại ngữ, phòng thực hành tin học; đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số; ban hành quy định và triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Trường cần tăng cường thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan để đánh giá, rà soát và định kỳ cải tiến chương trình dạy học; cần có các biên bản đề xuất từ các khoa quản lý chương trình đào tạo đối với việc cập nhật, cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Rà soát lại toàn bộ đề cương chi tiết học phần, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học, rubrics đánh giá đảm bảo tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Cần có chính sách và biện pháp hiệu quả hơn trong việc khuyến khích nhiều giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến việc dạy và học. Cần hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện cho các bên liên quan tiếp cận thông tin thuận lợi và dễ dàng hơn, cũng như có cơ sở cho quá trình ra quyết định. Cần có giám sát và báo cáo tổng kết việc thực hiện các cải tiến theo kế hoạch hành động.

11. Trường/Khoa cần thu thập dữ liệu tin cậy liên quan từ các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỷ lệ thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường/Khoa cần giám sát các phương thức khảo sát, đặc biệt quá trình khảo sát qua điện thoại nhằm nâng cao độ tin cậy cho kết quả khảo sát tình hình việc làm của người học tốt nghiệp; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm thu hút người học tham gia hoạt động khoa học công nghệ của Trường và Khoa. Trường cần tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến của các đơn vị trên cơ sở tổng hợp kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp), Trường Đại học Xây dựng Miền Tây. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Xây dựng Miền Tây cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.